



CK.0000078785

DI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

VŨ QUANG DŨNG
(*Biên soạn*)

BẢNG TRA TỪ - NGỮ
KHO TÀNG SỬ THI TÂY NGUYÊN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

VŨ QUANG DŨNG

(Biên soạn)

BẢNG TRA TỪ - NGỮ
KHO TÀNG SỬ THI TÂY NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Diên (Trần Quang Diên) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyễn *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

LỜI MỞ ĐẦU

Sử thi là một thể loại văn học dân gian. “Các áng sử thi của đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam qua sự khúc xạ của tư duy huyền thoại, của óc tưởng tượng chất phác nhưng đầy tính chất lãng mạn đã phản ánh lịch sử và không hiếm khi dựng lên được những bức tranh xã hội hoành tráng. Nhưng giá trị của các áng sử thi ấy không phải chỉ là ở chỗ đó. Giá trị lớn nhất ở các áng sử thi ấy là ở chỗ qua sự nghiệp của các vị thần và các vị anh hùng thể hiện được phẩm chất của nhân dân lao động với tính cách hồn nhiên, chất phác, với đầu óc năng động thông minh, với niềm gắn bó cùng nhau trong cộng đồng, với niềm tin tưởng ở khả năng vô cùng to lớn của cộng đồng, v.v...”⁽¹⁾. Sử thi còn là một hiện tượng văn hóa, còn có ý nghĩa văn hóa rộng lớn. Có người cho rằng, sử thi là “bách khoa thư” về một cộng đồng, một dân tộc.

(1) Đinh Gia Khánh (1998) bài “Sử thi ở Việt Nam”, trong tập sách nhiều tác giả *Sử thi Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 45 - 46

Sử thi (theo tiếng Hy Lạp: *épos*; tiếng Anh: *epic*; tiếng Pháp: *épopée*). Từ điển tiếng Việt định nghĩa “sử thi” là: “Tác phẩm lớn thuộc loại văn tự sự, miêu tả sự nghiệp của những người anh hùng và các sự kiện lịch sử lớn”⁽¹⁾. Người Ê Đê gọi trường ca là *khan* (*akhan*, *k’han*, *ghan*); người Mơ Nông gọi là *ot n’trong* (hoặc *ót ndrông*, *ót nrông*); người Ba Na gọi là *h’amon*; người Gia Rai gọi là *hri*; người Xơ Đăng gọi là *tói kia rnghia*; người Chu Ru gọi là *khau tr’o car*, người Chăm gọi là *akhan*; Ra Glai gọi là *akha jur car*,...

Nói đến sử thi Việt Nam nói chung, sử thi Tây Nguyên nói riêng, các nhà khoa học thường nhắc tới tên tuổi của L. Sabatier⁽²⁾ với việc lần đầu tiên ông sưu tầm và công bố *Khan Đăm Xăn* vào năm 1927 và sau đó được dịch ra tiếng Pháp, khiến thế giới phương Tây biết tới một “bài thơ tuyệt đẹp”, một “kiệt tác” văn học

(1) Hoàng Phê chủ biên (2014), *Từ điển tiếng Việt*, in lần thứ sáu, có sửa chữa và bổ sung, Nxb. Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng - Hà Nội, tr. 1135.

(2) Léopold Sabatier, người Pháp, đã từng làm công sứ Đắc Lắc từ những năm thuộc thập kỷ 20 của thế kỷ XX. Theo GS. TSKH. Phan Đăng Nhật, Sabatier là người có công sưu tầm nghiên cứu văn hóa dân gian Tây Nguyên, cụ thể là dân tộc Êđê. Ông đã có công sưu tầm, dịch và công bố sử thi Đăm Xăn và in hai lần: lần đầu ở Paris, năm 1927, lần sau ở Hà Nội, năm 1933. Ông lại là người mở đầu việc sưu tầm, dịch và công bố luật tục Ê Đê. Việc này được toàn quyền Pierre Pasquier nêu gương và khuyến khích người Pháp làm theo. Từ đó, nhiều luật tục của các dân tộc Tây Nguyên khác được người Pháp công bố: Ba Na, Gia Rai, Mạ,...